

Số: /QĐ-UBND Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch triển khai Đề án chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ; Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ hướng dẫn Nghị quyết 198/2025/QH15 về cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2030 và Công văn số 2429/BKHCN-KTXHS ngày 19 tháng 4 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc triển khai Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 3301/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Chương trình thúc đẩy Phát triển

kinh tế số Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh năm 2026, giai đoạn 2026 - 2028;

Căn cứ Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 19-KH/TU ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 5867/TTr-SKHCHN ngày 18 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch triển khai Đề án chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030 (*Chi tiết nội dung Kế hoạch đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Thành ủy (b/c);
- Thường trực HĐND Thành phố (b/c);
- TTUB: CT, các PCT;
- Như Điều 3;
- Các sở, ban, ngành; Hiệp hội doanh nghiệp;
- Thuế Thành phố; Đài PTTH Thành phố;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: các PCVP;
- Phòng VX, KT;
- Lưu: VT, VX-Đại.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 – 2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. QUAN ĐIỂM

1. Thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi tắt là DNNVV) là nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế của Thành phố.

2. DNNVV là trung tâm, là chủ thể chính, là lực lượng nòng cốt ứng dụng công nghệ để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh và tái cấu trúc mô hình quản lý. Chính quyền Thành phố giữ vai trò kiến tạo, dẫn dắt, tháo gỡ rào cản thể chế, thiết lập hành lang pháp lý thông thoáng và điều phối hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ. Bắt đầu từ việc tiên phong số hóa toàn diện quy trình cung cấp dịch vụ công tại chính quyền cơ sở (Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu) để tạo hệ sinh thái phục vụ cho doanh nghiệp.

3. Chính sách hỗ trợ chuyển đổi số của Thành phố được thiết kế linh hoạt, triển khai phù hợp với nhu cầu, mức độ sẵn sàng và đặc thù của từng ngành, lĩnh vực, từng vùng địa lý. Trong đó, ưu tiên ứng dụng các sản phẩm, giải pháp công nghệ cơ bản mang tính nền tảng (quản trị số, hóa đơn điện tử, thương mại điện tử, an ninh mạng), tiến tới ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) và gắn kết chặt chẽ với chuyển đổi xanh (ESG).

4. Công tác hỗ trợ DNNVV bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng đối tượng; quy trình hỗ trợ phải được số hóa; việc cấp phát, hỗ trợ công nghệ phải đi đôi với công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số thực chất cho đội ngũ chủ doanh nghiệp và người lao động.

5. Tổ chức thực thi hiệu quả các chính sách hiện hành để thúc đẩy chuyển đổi số trong các DNNVV theo hướng tích hợp, lồng ghép, tập trung nguồn lực, khai thác triệt để các cơ chế đặc thù của Thành phố (Nghị quyết 98/2023/QH15 và Nghị quyết 260/2025/QH15) và sử dụng hiệu quả từng đồng ngân sách; huy động tối đa sự tham gia của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tuyệt đối tránh tình trạng đầu tư dàn trải, làm theo phong trào, chồng chéo, lãng phí. Lấy hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp làm tiêu chí đánh giá chính; giảm tối đa các hoạt động trung gian không tạo ra giá trị.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Nâng cao năng suất, chất lượng và lợi thế cạnh tranh của DNNVV cũng như nền kinh tế Thành phố thông qua công cụ then chốt là chuyển đổi số. Thúc đẩy chuyển đổi số thực chất, toàn diện, giúp DNNVV thích ứng với biến động thị trường và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

2. Yêu cầu: Đảm bảo tính đồng bộ, kế thừa và sử dụng hiệu quả nguồn lực từ các chương trình sẵn có, tránh chồng chéo. Hỗ trợ phải đúng đối tượng, công khai, minh bạch và số hóa quy trình hỗ trợ. Kết hợp chặt chẽ giữa chuyển đổi công nghệ với đào tạo nâng cao kỹ năng số cho nhân lực. Chuẩn hóa quy trình hỗ trợ trên môi trường số, bao gồm: tiếp nhận nhu cầu, đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số, tư vấn, lựa chọn giải pháp, hỗ trợ kinh phí, theo dõi kết quả triển khai và đánh giá sau hỗ trợ.

III. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao mức độ sẵn sàng, năng lực chuyển đổi số của DNNVV thông qua các gói hỗ trợ phù hợp với nhu cầu, quy mô, mức độ sẵn sàng và đặc thù của từng ngành, lĩnh vực; từ đó thúc đẩy chuyển đổi số thực chất, toàn diện, cải thiện năng suất và hiệu quả hoạt động, khả năng thích ứng với biến động thị trường và tham gia sâu vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Phấn đấu từ 150.000 đến 200.000 DNNVV trên địa bàn Thành phố được hỗ trợ thông qua các hoạt động của Kế hoạch này; trong đó, ít nhất 100.000 DNNVV được hỗ trợ ứng dụng sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo.

b) Hình thành nhóm 200 DNNVV tiêu biểu về chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực quan trọng như: khoa học, công nghệ, công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp, y tế, thương mại, logistics, tài chính, giáo dục và du lịch.

c) Phát triển mạng lưới tư vấn viên chuyển đổi số với ít nhất 500 tổ chức, cá nhân tham gia, đáp ứng tiêu chí về năng lực chuyên môn, kinh nghiệm thực tiễn để đồng hành cùng DNNVV.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách hỗ trợ DNNVV chuyển đổi số

a) Nghiên cứu, tổng hợp thực tiễn để tham mưu, kiến nghị Trung ương sửa đổi, bổ sung Luật Hỗ trợ DNNVV năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm tháo gỡ triệt để các “điểm nghẽn” trong chính sách hỗ trợ ứng dụng công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo. Chủ động hoàn thiện hành lang pháp lý, tận dụng tối đa cơ chế đặc thù của Thành phố về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và quản trị dữ liệu. Xác lập rõ cơ chế tài chính, lựa chọn giải pháp số và đánh giá sau hỗ trợ để bảo đảm minh bạch, hiệu quả. Đồng thời, cụ thể hóa các chính sách ưu đãi (thuế, vốn vay, quỹ hỗ trợ), đơn giản hóa thủ tục và truyền thông rộng rãi để DNNVV dễ dàng tiếp cận, đầu tư vào công nghệ số; lồng ghép cải cách thủ

tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp trên môi trường số nhằm giảm thời gian, chi phí tuân thủ cho DNNVV.

b) Nâng tầm tư duy lãnh đạo thông qua các khóa đào tạo chuyên sâu cho lãnh đạo doanh nghiệp về chiến lược kinh doanh số và quản trị thay đổi. Triển khai các khóa học trên nền tảng MOOCs cho người lao động, tập trung vào kỹ năng thực hành trên các nền tảng số phổ biến.

c) Tổ chức các hội nghị, hội thảo và hoạt động truyền thông để nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Phổ biến các bộ tiêu chí đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số (cơ bản, chuyên đổi xanh, chuyên sâu theo ngành). Tích hợp chữ ký số và hợp đồng điện tử vào 100% các thủ tục hành chính, giao dịch liên quan đến doanh nghiệp tại địa phương. Tôn vinh và khen thưởng các DNNVV chuyển đổi số hiệu quả nhân các dịp công bố của Thành phố nhằm lan tỏa các mô hình thành công, tạo động lực cho cộng đồng DNNVV mạnh dạn thay đổi tư duy quản trị truyền thống sang quản trị số.

2. Phát triển hạ tầng số hỗ trợ chuyển đổi số DNNVV

a) Phát triển hạ tầng số, hạ tầng dùng chung hỗ trợ đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

- Phát triển hạ tầng băng rộng cố định, di động 5G và các công nghệ di động thế hệ tiếp theo tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất thông minh, tự động hóa, Internet vạn vật công nghiệp (IIoT), rô-bốt, trí tuệ nhân tạo và hệ thống điều khiển thời gian thực bảo đảm độ trễ thấp, độ tin cậy cao. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ viễn thông công ích, thu hẹp khoảng cách số giữa các vùng, miền.

- Tận dụng, kết nối và khai thác hiệu quả hạ tầng viễn thông, Internet tốc độ cao, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, phòng thí nghiệm, trung tâm kiểm chuẩn, trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, hạ tầng tính toán, nền tảng dữ liệu và các hạ tầng dùng chung khác của Thành phố nhằm tạo điều kiện để DNNVV tiếp cận, khai thác, học hỏi, thử nghiệm, trình diễn, đánh giá và ứng dụng các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo phục vụ chuyển đổi số, đổi mới công nghệ và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

- Công khai, chia sẻ có kiểm soát các nguồn dữ liệu chuyên ngành phục vụ phân tích, dự báo, tối ưu hoạt động sản xuất, kinh doanh. Ưu tiên khai thác, chia sẻ dữ liệu trong các lĩnh vực như công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp, logistics, tài chính và các ngành có giá trị gia tăng cao.

b) Mở rộng khả năng tiếp cận hạ tầng nghiên cứu, phát triển công nghệ, phòng thí nghiệm trọng điểm, trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo của Nhà nước

Hỗ trợ kinh phí cho DNNVV thuê, sử dụng dịch vụ, thiết bị tại các phòng thí nghiệm, trung tâm kiểm chuẩn, trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, hạ tầng tính toán hiệu năng cao để thử nghiệm, kiểm

thử, đánh giá chất lượng và hiệu quả sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo. Việc hỗ trợ được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về ngân sách nhà nước, hỗ trợ DNNVV, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; có thể thông qua chương trình, kế hoạch hỗ trợ DNNVV, cơ chế khai thác dịch vụ tại hạ tầng dùng chung, hỗ trợ kinh phí sử dụng dịch vụ kỹ thuật, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Hỗ trợ DNNVV chuyển đổi số, phát triển hệ sinh thái số

a) Hỗ trợ DNNVV xây dựng lộ trình chuyển đổi số phù hợp với các ngành, lĩnh vực

- Áp dụng đồng bộ bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số (DBI) theo các mức cơ bản, chuyển đổi xanh, chuyên sâu theo ngành để làm thước đo cho doanh nghiệp; xây dựng cẩm nang hướng dẫn lộ trình chuyển đổi số cho từng ngành kinh tế mũi nhọn.

- Xây dựng hướng dẫn lộ trình chuyển đổi số theo ngành, lĩnh vực, ưu tiên các ngành, lĩnh vực trọng điểm theo các chiến lược, chương trình chuyển đổi số quốc gia, chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tư vấn, phổ biến công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số DNNVV.

b) Xây dựng mạng lưới tư vấn viên chuyển đổi số, hỗ trợ kinh phí tư vấn chuyển đổi số cho DNNVV.

- Phát triển và chuẩn hóa mạng lưới ít nhất 500 tổ chức, cá nhân tư vấn chuyên nghiệp chuyển đổi số của Thành phố. Trong đó, tập trung đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng tư vấn, đạo đức nghề nghiệp cho các tổ chức, cá nhân tham gia mạng lưới nhằm hình thành lực lượng tư vấn chuyển đổi số chuyên nghiệp, có khả năng đồng hành lâu dài cùng doanh nghiệp; giới thiệu, công bố danh sách tư vấn viên đạt chuẩn trên Cổng thông tin Thành phố. Khảo sát, công bố và cập nhật thường xuyên danh mục các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, AI đột phá.

- Hỗ trợ kinh phí tư vấn chuyển đổi số, tư vấn kỹ thuật, đánh giá rủi ro, kiểm thử an toàn và kết nối DNNVV với các cơ sở thử nghiệm, kiểm định, đánh giá chất lượng, đánh giá rủi ro đối với sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo theo quy định. Phát triển các điểm hỗ trợ chuyển đổi số cho DNNVV theo cơ chế một cửa hỗ trợ, kết hợp hình thức trực tuyến và trực tiếp để cung cấp thông tin, hướng dẫn, tư vấn, đào tạo, kết nối công nghệ, hỗ trợ DNNVV tiếp cận chính sách hỗ trợ tài chính và các nguồn lực hợp pháp khác; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng nội dung hỗ trợ và có cơ chế theo dõi, đánh giá hiệu quả sau tư vấn.

c) Hỗ trợ DNNVV tiếp cận các sản phẩm, giải pháp về chuyển đổi số

- Khảo sát, giới thiệu danh mục các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số phổ biến, cơ bản cho DNNVV trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ DNNVV.

- Tổ chức công bố, cập nhật danh mục các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo có khả năng tạo đột phá chuyển đổi số theo ngành, lĩnh vực, mức độ sẵn sàng chuyển đổi số. Phát triển hệ thống thông tin giới thiệu các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ DNNVV.

d) Hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp công nghệ cao nghiên cứu, ứng dụng, hoàn thiện các sản phẩm, giải pháp phục vụ chuyển đổi số DNNVV

- Hỗ trợ, tài trợ cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp công nghệ cao thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước để nghiên cứu, ứng dụng, thử nghiệm, hoàn thiện, làm chủ và thương mại hóa các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo phục vụ chuyển đổi số DNNVV; ưu tiên các sản phẩm, giải pháp dùng chung, có khả năng triển khai nhanh, chi phí phù hợp, có khả năng nhân rộng, thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị và phù hợp với nhu cầu thực tiễn của DNNVV.

- Thúc đẩy liên kết giữa DNNVV với tổ chức nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ, trường đại học, quỹ đầu tư, hiệp hội ngành nghề và cộng đồng khởi nghiệp sáng tạo nhằm xác định nhu cầu, bài toán chuyển đổi số cụ thể; hỗ trợ doanh nghiệp thử nghiệm, đánh giá hiệu quả, hoàn thiện mô hình và kết nối thị trường cho các sản phẩm, giải pháp phù hợp.

đ) Hỗ trợ DNNVV ứng dụng các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo và tiếp nhận chuyển giao công nghệ

- Mở rộng quy mô số lượng DNNVV được hỗ trợ, phổ cập các sản phẩm, giải pháp phục vụ chuyển đổi số thông qua hỗ trợ thuê, mua các sản phẩm, giải pháp chuyển đổi số phục vụ tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh.

- Tạo đột phá về chuyển đổi số, thúc đẩy năng lực đổi mới sáng tạo của DNNVV chuyên sâu theo các ngành, lĩnh vực: Triển khai hiệu quả các chương trình, chính sách về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thành phố nhằm tạo động lực phát triển Hệ thống đổi mới sáng tạo, Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo Thành phố; hỗ trợ lãi suất vay để ứng dụng, chuyển giao công nghệ số, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo trên môi trường số; hỗ trợ tiếp cận, thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ số mới thông qua cơ chế cấp phiếu hỗ trợ tài chính; hỗ trợ bảo hộ, quản trị, khai thác và thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ của các sản phẩm, giải pháp công nghệ số; hỗ trợ chi phí đánh giá sự phù hợp cho các hệ thống trí tuệ nhân tạo có rủi ro cao.

e) Hỗ trợ nâng cao năng lực số thông qua đào tạo, bồi dưỡng các chủ doanh nghiệp, lao động nông cốt và người lao động

- Xây dựng và triển khai chương trình bồi dưỡng giám đốc điều hành về chuyển đổi số nhằm phát triển tư duy chiến lược, năng lực lãnh đạo và khả năng tổ chức triển khai chuyển đổi số.

- Xây dựng và triển khai chương trình bồi dưỡng lao động nông cốt về chuyển đổi số trong DNNVV nhằm nâng cao kỹ năng thực hành chuyên sâu. Chương trình được thiết kế theo hướng học đi đôi với làm, gắn với các bài toán chuyển đổi số cụ thể của doanh nghiệp.

- Triển khai mạnh mẽ Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành, Chương trình vươn ra thị trường quốc tế (Go Global).

- Triển khai các chương trình đào tạo “Chuyển đổi kép” (số và xanh) và bồi dưỡng tư duy chiến lược cho CEO cùng kỹ năng thực hành cho người lao động. Khuyến khích DNNVV kết hợp chuyển đổi số với chuyển đổi xanh, sử dụng công nghệ để giảm phát thải và tối ưu hóa tài nguyên, đáp ứng các tiêu chuẩn quy định và chuẩn quốc tế.

- Phổ cập kỹ năng số cơ bản cho đội ngũ người lao động làm việc tại các DNNVV thông qua hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến trên nền tảng Bình dân học vụ số và các nền tảng học tập trực tuyến mở đại trà. Thiết kế các chương trình đào tạo kỹ năng số thực tiễn, phù hợp với các cấp độ sẵn sàng chuyển đổi số khác nhau của DNNVV. Các khóa học nên tập trung vào các kỹ năng cốt lõi như thương mại điện tử, thanh toán số, quản lý dữ liệu, tiếp thị số và sử dụng các nền tảng số.

- Thúc đẩy các chương trình hợp tác giữa các tập đoàn công nghệ lớn, các trường đại học và DNNVV để chuyển giao kiến thức, kinh nghiệm và đào tạo thực tế.

g) Tổ chức hỗ trợ pháp lý cho DNNVV chuyển đổi số

Tổ chức thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho DNNVV, hộ kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030, trong đó tập trung hỗ trợ DNNVV tiếp cận, nắm vững, tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến chuyển đổi số, kinh tế số, dữ liệu, an ninh mạng và giao dịch điện tử; nâng cao năng lực pháp lý cho DNNVV trong chuyển đổi số. Tổ chức đào tạo về tài sản sở hữu trí tuệ, tài sản số nhằm gia tăng năng lực vay vốn ngân hàng cho DNNVV. Hỗ trợ pháp lý quốc tế cho doanh nghiệp xuất khẩu. Tiên phong trong việc thúc đẩy chuyển đổi số xuyên biên giới cho DNNVV, kết nối với các chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

h) Thúc đẩy văn hóa chuyển đổi số

- Tổ chức các chương trình, hoạt động truyền thông, cuộc thi, khảo sát, đánh giá về chuyển đổi số gắn với công tác khen thưởng, tôn vinh các DNNVV chuyển đổi số hiệu quả.

- Tôn vinh 1.000 doanh nghiệp tiên phong chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh.

- Định kỳ tổ chức các hoạt động giao lưu, học tập, kết nối và chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số, bao gồm các hoạt động tham quan mô hình thực tế, hội thảo, hội nghị, triển lãm các sản phẩm, mô hình chuyển đổi số của DNNVV.

- Tăng cường truyền thông và chia sẻ câu chuyện thành công như: Tổ chức các sự kiện, hội thảo thường xuyên để nâng cao nhận thức về lợi ích của chuyển đổi số và chia sẻ các câu chuyện thành công của DNNVV đã chuyển đổi số hiệu quả. Điều này giúp thay đổi tư duy e ngại rủi ro và thói quen kinh doanh truyền thống trong các DNNVV.

i) Huy động các nguồn lực tài chính

- Hỗ trợ một phần kinh phí thuê, mua nền tảng số phục vụ chuyển đổi số cho DNNVV, hợp tác xã và hộ kinh doanh. Hỗ trợ kinh phí tư vấn, đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số. Hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh. Huy động nguồn lực xã hội hóa từ doanh nghiệp công nghệ số, tổ chức tín dụng, quỹ phát triển khoa học và công nghệ, quỹ hỗ trợ DNNVV và các nguồn lực hợp pháp khác.

- Tạo điều kiện cho DNNVV tiếp cận các quỹ đầu tư mạo hiểm, đặc biệt là các quỹ tập trung vào công nghệ số và đổi mới sáng tạo, để hỗ trợ các dự án chuyển đổi số có tiềm năng đột phá.

- Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức tài chính, quỹ đầu tư, quỹ đầu tư mạo hiểm, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo, hiệp hội nghề nghiệp và tổ chức quốc tế tham gia tài trợ, đầu tư, cho vay ưu đãi hoặc bảo lãnh tín dụng cho DNNVV trong quá trình chuyển đổi số.

- Khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số cung cấp giải pháp chuyển đổi số theo các mô hình linh hoạt, như: “dùng trước - trả sau”, “đồng đầu tư”, “chia sẻ doanh thu” hoặc các hình thức hợp tác phù hợp khác nhằm tăng khả năng tiếp cận công nghệ và thúc đẩy lan tỏa chuyển đổi số trong cộng đồng DNNVV.

- Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn viện trợ không hoàn lại, vốn tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật từ các chương trình hợp tác song phương, đa phương và các quỹ phát triển của các tổ chức quốc tế theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Đóng vai trò là cơ quan đầu mối tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá, tổng hợp báo cáo.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành, địa phương, cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá hàng năm kết quả thực hiện Kế hoạch trên phạm vi toàn Thành phố, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố; đề xuất điều chỉnh nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch khi cần thiết, bảo đảm phù hợp với tình hình triển khai thực tế.

c) Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông và cơ quan, đơn vị có liên quan bảo đảm điều kiện cơ bản về hạ tầng chuyển đổi số cho DNNVV.

d) Xây dựng chỉ số, công cụ theo dõi, giám sát, đánh giá việc triển khai Kế hoạch.

đ) Thiết lập cơ chế theo dõi, đánh giá trên môi trường số, bảo đảm dữ liệu cập nhật, kết nối, phục vụ chỉ đạo, điều hành kịp thời, trực tuyến. Xây dựng báo cáo định kỳ hàng năm hoặc báo cáo đột xuất theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, đánh giá chung kết quả triển khai Kế hoạch. Trong đó, đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu theo Kế hoạch, đánh giá hiệu quả chuyển đổi số, nêu rõ các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị và đề xuất.

e) Truyền thông, nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa, nội dung của Kế hoạch.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các nội dung liên quan đến hỗ trợ DNNVV quy định tại Luật Hỗ trợ DNNVV và các văn bản hướng dẫn liên quan.

b) Bảo đảm bố trí, sử dụng kinh phí từ ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ chuyển đổi số cho DNNVV trên địa bàn.

3. Sở Công Thương

a) Chủ trì lồng ghép nội dung hỗ trợ chuyển đổi số DNNVV vào các chương trình phát triển công nghiệp, thương mại, xúc tiến thương mại và phát triển thị trường; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử, chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh, đặc biệt trong các ngành công nghiệp chủ lực của Thành phố.

b) Phối hợp triển khai các hoạt động kết nối cung - cầu, giới thiệu sản phẩm, giải pháp công nghệ số; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các nền tảng thương mại điện tử, chuỗi cung ứng số và thị trường trong nước, quốc tế.

4. Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp

a) Phối hợp triển khai các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số cho DNNVV trong các khu công nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi về hạ tầng, thông tin và kết nối để doanh nghiệp tiếp cận các chương trình hỗ trợ.

b) Phối hợp tuyên truyền, vận động DNNVV tham gia các hoạt động đào tạo, tư vấn, ứng dụng công nghệ số; hỗ trợ hình thành các mô hình doanh nghiệp chuyển đổi số, cụm doanh nghiệp chuyển đổi số trong khu công nghiệp.

5. Công an Thành phố

a) Chủ trì, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện các giải pháp đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin, các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình ứng dụng nền tảng số, thương mại điện tử và khai thác dữ liệu.

b) Phối hợp Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố thực hiện giám sát việc xây dựng, tạo lập, quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu... của các doanh nghiệp - Đơn vị chủ quản dữ liệu.

6. Các sở, ban, ngành Thành phố

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch trong phạm vi quản lý; phối hợp chặt chẽ với cơ quan chủ trì Kế hoạch và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan trong quá trình triển khai.

b) Tổ chức lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch vào chiến lược, chương trình, kế hoạch hành động về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và hỗ trợ DNNVV của ngành, lĩnh vực; truyền thông, nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, nội dung của Kế hoạch.

c) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn cho cán bộ, đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao năng lực hỗ trợ DNNVV chuyển đổi số, góp phần hình thành văn hóa chuyển đổi số trong từng ngành, lĩnh vực.

7. Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố

a) Chủ trì xây dựng, nâng cấp hạ tầng Trung tâm dữ liệu Thành phố và vận hành Cổng Dữ liệu mở (Open Data) bảo đảm công khai, chia sẻ có kiểm soát dữ liệu chuyên ngành cho DNNVV.

b) Phối hợp về giải pháp kỹ thuật để kết nối, tích hợp hệ thống dữ liệu giữa Cổng thông tin hỗ trợ DNNVV của Thành phố với Cổng thông tin quốc gia.

c) Phụ trách kỹ thuật xây dựng và tích hợp bảng điều khiển (Dashboard) trực tuyến vào Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) của Thành phố để theo dõi, kết nối cập nhật dữ liệu báo cáo tự động tình hình số hóa DNNVV phục vụ chỉ đạo điều hành trực tuyến của Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Khoa học và Công nghệ.

8. Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu

a) Tổ chức triển khai Kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho DNNVV giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch hằng năm trên địa bàn; rà soát, cập nhật, lồng ghép các nội dung của Kế hoạch vào quy hoạch, kế hoạch, chương trình, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; truyền thông, nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, nội dung của Kế hoạch.

b) Tuyên truyền, phổ biến các chính sách hỗ trợ DNNVV chuyển đổi số trên địa bàn. Rà soát, thống kê nhu cầu hỗ trợ chuyển đổi số của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, các hiệp hội và đơn vị cung cấp giải pháp số tổ chức triển khai các chương trình hỗ trợ. Phối hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số của Thành phố. Theo dõi, tổng hợp, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

9. Các hiệp hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp công nghệ

a) Làm cầu nối phản ánh nhu cầu thực tế của doanh nghiệp và tham gia đánh giá độc lập hiệu quả chính sách hỗ trợ. Khảo sát, thu thập khó khăn và phản ánh chính xác nhu cầu chuyển đổi số của doanh nghiệp hội viên lên cơ quan nhà nước. Tổ chức sự kiện kết nối, ngày hội công nghệ và ban hành cẩm nang hướng dẫn chuyển đổi số đặc thù theo từng ngành hàng. Tổ chức các chương trình hỗ trợ phổ cập kỹ năng số thông qua nền tảng Bình dân học vụ số.

b) Chủ động đề xuất các mô hình, giải pháp chuyển đổi số thực tiễn và tham gia vào mạng lưới tư vấn, đào tạo nguồn nhân lực số. Biên soạn giáo trình và giảng dạy các khóa học tư duy số, kỹ năng số. Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao các mô hình công nghệ, giải pháp AI phù hợp với quy mô nhỏ và vừa. Cung ứng nguồn nhân lực số chất lượng cao (kỹ sư, cử nhân) bổ sung cho các DNNVV.

c) Đóng gói giải pháp số mẫu (phần mềm quản trị, IoT, nhà máy thông minh) với chi phí ưu đãi hoặc hỗ trợ dùng thử cho DNNVV. Cử chuyên gia tư vấn

1-1, trực tiếp cài đặt, chuyển giao kỹ thuật và đồng hành vận hành hệ thống cùng doanh nghiệp. Đồng bộ hóa chuỗi cung ứng, thúc đẩy các DNNVV là nhà cung ứng vệ tinh phải số hóa để kết nối vào hệ sinh thái của tập đoàn lớn.

10. Các cơ quan báo chí, Đài phát thanh và Truyền hình Thành phố trên địa bàn

a) Tăng cường truyền thông nhằm tạo sự đồng thuận giữa chính quyền, doanh nghiệp và người dân trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế số, chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố.

b) Truyền thông chính sách và Nâng cao nhận thức số như phổ biến các gói hỗ trợ, thúc đẩy tư duy số bằng việc xây dựng phóng sự, tọa đàm giúp thay đổi nhận thức của chủ doanh nghiệp về tầm quan trọng của chuyển đổi số.

c) Tôn vinh mô hình mẫu, lan tỏa mô hình thành công, các DNNVV, hợp tác xã điển hình đã số hóa hiệu quả để cộng đồng học hỏi. Phối hợp giới thiệu các nền tảng số mẫu, công nghệ "Make in Vietnam" có chi phí phù hợp cho doanh nghiệp. Làm cầu nối tiếp nhận và phản ánh khó khăn của doanh nghiệp nhằm kiến nghị chính quyền điều chỉnh chính sách kịp thời.

(Chi tiết các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện được nêu tại Phụ lục gửi kèm).

Trên đây là Kế hoạch triển khai Đề án chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 – 2030; Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, đúng quy định; các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (thời hạn báo cáo định kỳ **trước ngày 15 tháng 6** đối với báo cáo 6 tháng và **15 tháng 12** đối với năm hoặc đột xuất theo yêu cầu để phục vụ công tác tổng hợp, đánh giá); trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc những nội dung theo Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động đề xuất, đồng thời gửi văn bản về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Phụ lục**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời hạn hoàn thành
I	Tuyên truyền, phổ biến, triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số				
1.	Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố phối hợp Bộ Tài chính rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và các văn bản hướng dẫn.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Văn bản góp ý	Theo đề nghị của Bộ Tài chính
2.	Tham mưu hoàn thiện các quy định, văn bản chỉ đạo của Thành phố về chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Trình UBND Thành phố các văn bản chỉ đạo, Kế hoạch thực hiện Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo trên địa bàn.	2026
II	Phát triển hạ tầng hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa				
3.	Chỉ đạo, đôn đốc việc phát triển hạ tầng băng rộng, 5G tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chế xuất, khu công nghệ số tập trung, trung tâm đổi mới sáng tạo trên địa bàn; triển khai dịch vụ viễn thông công ích để thu hẹp khoảng cách số giữa các khu vực của Thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, doanh nghiệp viễn thông	- 100% các khu công nghiệp, khu công nghệ cao của Thành phố có dịch vụ 5G đáp ứng sản xuất thông minh, IIoT, trí tuệ nhân tạo. - Trình UBND Thành phố Kế hoạch cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.	2026-2030
4.	Xây dựng và mở Cổng dữ liệu dùng chung (Open Data); công khai, chia sẻ các nguồn dữ liệu chuyên ngành của Thành phố phục vụ phân tích, dự báo, tối ưu hóa sản xuất kinh doanh (ưu tiên công nghiệp, nông nghiệp, logistics, tài chính).	Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Các tập dữ liệu chuyên ngành của Thành phố được công khai, chia sẻ lên Cổng dữ liệu mở.	2026-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời hạn hoàn thành
5.	Xây dựng Hệ thống bản đồ số (GIS) về doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành	Hệ thống bản đồ tách lớp theo mã ngành, mức độ chuyển đổi số.	2026
6.	Rà soát, kết nối và khai thác hiệu quả mạng lưới hạ tầng dùng chung phục vụ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho DNNVV trên địa bàn Thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã và doanh nghiệp	Các hoạt động kết nối, thử nghiệm, trình diễn, đánh giá giải pháp công nghệ số cho DNNVV được tổ chức hằng năm.	2026-2030
7.	Hỗ trợ kinh phí (từ ngân sách Thành phố) cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thuê, sử dụng dịch vụ tại các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và đổi mới sáng tạo.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Tổ chức triển khai theo kế hoạch hằng năm của Thành phố.	2026-2030
III	Hỗ trợ DNNVV chuyển đổi số, phát triển hệ sinh thái số				
8.	Cung cấp bộ công cụ đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số (DBI).	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố	- Bộ công cụ đánh giá trực tuyến. - Tổ chức thực hiện hằng năm	- Tháng 12/2026. - Năm 2026-2030
9.	Xây dựng và ban hành hướng dẫn lộ trình chuyển đổi số theo các ngành, lĩnh vực kinh tế ưu tiên, mũi nhọn của Thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, hiệp hội, doanh nghiệp	Ban hành tài liệu hướng dẫn lộ trình chuyển đổi số đặc thù cho các ngành của Thành phố.	2026-2030
10.	Tuyển chọn và hỗ trợ chuyển đổi số toàn diện, làm mô hình mẫu cho các doanh nghiệp khác tham khảo.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, hiệp hội, doanh nghiệp	- Chọn 200 doanh nghiệp - Hỗ trợ chuyển đổi số toàn diện - Hình thành mô hình mẫu chuyển đổi số doanh nghiệp	12/2026
11.	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tư vấn, phổ biến công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính	Tổ chức các hội nghị, hội thảo theo kế hoạch hằng năm.	2026-2030
12.	Phối hợp Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính,	Phát triển đội ngũ tư vấn và thúc	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời hạn hoàn thành
	phát triển mạng lưới tư vấn viên chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.	học và Công nghệ	các sở, ban, ngành, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, UBND cấp xã	đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia mạng lưới tư vấn viên chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa của Quốc gia	2026-2030
13.	Thành lập Ban Tư vấn và Thúc đẩy Chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Phát triển đội ngũ tư vấn và thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia mạng lưới tư vấn viên chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa của Quốc gia	2026
14.	Hỗ trợ tư vấn kỹ thuật, đánh giá rủi ro, kiểm thử an toàn và kết nối cơ sở kiểm định trí tuệ nhân tạo cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở chuyên ngành, hiệp hội, doanh nghiệp	Hỗ trợ doanh nghiệp theo kế hoạch hằng năm.	2026-2030
15.	Phối hợp Bộ Tài chính khảo sát, giới thiệu các sản phẩm, nền tảng số cơ bản cho doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Tài liệu giới thiệu các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số cơ quan cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được xây dựng, cập nhật, giới thiệu trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	2026-2030, theo đề nghị của Bộ Tài chính
16.	Cập nhật, công bố danh mục các nền tảng số, trí tuệ nhân tạo từ Bộ Khoa học và Công nghệ có khả năng tạo đột phá theo ngành, lĩnh vực của Thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; các sở, ngành, hiệp hội	Danh mục nền tảng số được công bố, kết nối với Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp Thành phố.	2026-2030
17.	Tổ chức hỗ trợ phát triển các sản phẩm, giải pháp công nghệ số phục vụ trực tiếp cho quá trình chuyển đổi số của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, hiệp hội, doanh nghiệp	Tổ chức triển khai hỗ trợ theo Kế hoạch hằng năm.	2026-2030
18.	Hỗ trợ doanh nghiệp chi phí thuê, mua các giải pháp tự động hóa, chuyển đổi mô hình kinh doanh, quy trình	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; các sở, ban,	Giải ngân các gói hỗ trợ theo Kế hoạch hằng năm.	2026-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời hạn hoàn thành
	quản trị, sản xuất.	ngành	ngành, UBND cấp xã		
19.	Triển khai hiệu quả các chương trình, chính sách về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thành phố nhằm tạo động lực phát triển Hệ thống đổi mới sáng tạo, Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo Thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Thực hiện Kế hoạch đổi mới sáng tạo hằng năm.	2026-2030
20.	Xây dựng và tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng lao động nòng cốt về chuyển đổi số cho doanh nghiệp Thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, UBND cấp xã	Các khóa đào tạo được tổ chức thường xuyên hằng năm.	2026-2030
21.	Tổ chức phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Doanh nghiệp	Hằng năm đều có các khóa phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người lao động.	2026-2030
22.	Tổ chức truyền thông, các cuộc thi, khảo sát, gắn với khen thưởng, tôn vinh các doanh nghiệp của Thành phố chuyển đổi số xuất sắc.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Các chương trình, cuộc thi được tổ chức định kỳ hằng năm.	2026-2030
23.	Tổ chức cho doanh nghiệp Thành phố giao lưu, học tập mô hình, chia sẻ kinh nghiệm chuyển đổi số với các địa phương khác và quốc tế.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Doanh nghiệp	Triển khai các chuyến công tác, học tập kinh nghiệm theo kế hoạch.	2026-2030
24.	Số hóa ngành logistics và chuỗi cung ứng: Hỗ trợ, chia sẻ cơ sở dữ liệu số ngành logistics. Phối hợp hỗ trợ giải pháp quản trị (kho bãi, vận tải) cho các doanh nghiệp logistics nhỏ và vừa	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, các hiệp hội, doanh nghiệp	- Phổ cập giải pháp số cho cửa hàng truyền thống - Số hóa ngành logistics và chuỗi cung ứng: Hỗ trợ, chia sẻ cơ sở dữ liệu số ngành logistics. Phối hợp	Hằng năm

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời hạn hoàn thành
				hỗ trợ giải pháp quản trị (kho bãi, vận tải) cho các doanh nghiệp logistics nhỏ và vừa. - Hỗ trợ xuất khẩu trực tuyến qua TMĐT xuyên biên giới; Tổ chức xúc tiến thương mại số; Tổ chức các hội nghị kết nối cung cầu trực tuyến (B2B) giữa doanh nghiệp nhỏ và vừa sản xuất với các tập đoàn phân phối quốc tế và sàn TMĐT lớn. - Xây dựng bản đồ số (GIS) các cụm công nghiệp.	
25.	Triển khai Chương trình đào tạo, bồi dưỡng 10.000 giám đốc điều hành đến năm 2030 ¹	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố (HEPZA), Hiệp hội doanh nghiệp	Nhân sự doanh nghiệp nhỏ và vừa được đào tạo kỹ năng số.	Tổ chức thường xuyên
26.	Hỗ trợ chuyển đổi số nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh. Thúc đẩy chuyển đổi số trong chuỗi cung ứng nông sản, ứng dụng IoT vào quản lý vùng trồng, truy xuất nguồn gốc nông - lâm - thủy sản và tài nguyên đất đai.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, UBND cấp xã	- Các mô hình hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa nông nghiệp số kiểu mẫu. - Xây dựng bản đồ số (GIS) quản lý vùng trồng, vùng nuôi gắn liền với dữ liệu quy hoạch tài nguyên đất đai. - Triển khai nền tảng truy xuất	Quý II hằng năm

¹ Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 31/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình đào tạo, bồi dưỡng 10.000 giám đốc điều hành đến năm 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời hạn hoàn thành
				nguồn gốc bằng mã QR cho các sản phẩm nông - lâm - thủy sản chủ lực. - Chuẩn hóa dữ liệu chuỗi cung ứng nông sản, kết nối các vùng sản xuất với phần mềm quản lý kho và logistics. -Thúc đẩy đưa nông sản lên các sàn thương mại điện tử và sàn giao dịch nông sản số.	
27.	Tổ chức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, Hiệp hội doanh nghiệp, UBND cấp xã	Tổ chức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; Kết quả: Tổ chức triển khai theo tiến độ các nội dung của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 – 2030 ban hành kèm Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố.	Thường xuyên 2026-2030
28.	Chủ trì thúc đẩy CDS, ứng dụng nền tảng số tại các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ y tế (Med-tech)	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành	Nền tảng số	2026-2030
29.	Chủ trì thúc đẩy CDS, ứng dụng nền tảng số tại các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ giáo dục (Ed-tech).	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành	Nền tảng số	2026-2030
30.	Số hóa hệ thống quản lý, truy xuất nguồn gốc an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh, sản xuất, chợ đầu mối.	Sở An toàn thực phẩm	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Hệ thống quản lý và CSDL	2026-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời hạn hoàn thành
31.	Phối hợp hỗ trợ hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận các nền tảng chuyển đổi số.	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Lượt hỗ trợ	2026-2030
32.	Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch	Sở Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	- Xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu dịch vụ du lịch Thành phố Hồ Chí Minh để kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung của Thành phố. Nâng cấp Bản đồ du lịch tương tác thông minh 3D/360, tích hợp vào Cổng thông tin du lịch và các tiện ích số phục vụ việc tra cứu thông tin du lịch, tìm hiểu điểm đến, dịch vụ và các hoạt động tham quan, trải nghiệm trên địa bàn Thành phố. - Phối hợp hỗ trợ, kết nối doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực du lịch với các doanh nghiệp công nghệ số để cung cấp giải pháp quản lý (PMS, Booking Engine) và thanh toán số. - Hướng dẫn, khuyến khích ứng dụng công nghệ số (mã QR, thuyết minh số, nội dung số) và thí điểm công nghệ VR/AR nhằm nâng cao chất lượng trải nghiệm du khách tại các khu, điểm du lịch. - Hỗ trợ doanh nghiệp du lịch tiếp	12/2026

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời hạn hoàn thành
				cận các chương trình đào tạo, tập huấn chuyên sâu về chuyển đổi số, marketing số, quản lý vận hành trên nền tảng số. - Phối hợp triển khai chính sách hỗ trợ chuyển đổi số và bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số (DBI) đối với doanh nghiệp du lịch. - Phối hợp đề xuất, khuyến khích phát triển hệ thống Wi-Fi miễn phí tại các khu, điểm du lịch nhằm nâng cao trải nghiệm và khả năng tiếp cận thông tin của du khách. - Tăng cường truyền thông, quảng bá thương hiệu du lịch Thành phố trên các nền tảng số, mạng xã hội do Sở Du lịch quản lý.	
33.	Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong quá trình triển khai các gói hỗ trợ của Kế hoạch.	Thanh tra Thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	- Thường xuyên tổ chức các cuộc thanh, kiểm tra về việc chấp hành pháp luật trong quản lý, phê duyệt và giải ngân các gói hỗ trợ - Vận hành kênh tiếp nhận nhanh phản ánh, khiếu nại, tố cáo	Thường xuyên
34.	Phối hợp triển khai các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong các khu chế xuất, khu công nghiệp; hỗ trợ hình thành các mô hình doanh nghiệp chuyển đổi số trong khu công nghiệp.	Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	- Phối hợp triển khai hạ tầng mạng 5G và băng thông rộng; - Phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi nhà máy thông minh; tham gia kết nối cung - cầu công	2026-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời hạn hoàn thành
		(HEPZA), Ban Quản lý Khu Công nghệ cao		nghệ; - Xây dựng cơ sở dữ liệu số về đầu vào - đầu ra (chất thải, năng lượng); thúc đẩy số hóa hạ tầng kỹ thuật và môi trường. - Các hoạt động thúc đẩy, khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng hệ thống quản lý năng lượng thông minh (EMS) và chuyển đổi sang năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.	
35.	Xây dựng, quản lý, vận hành Hệ sinh thái Xúc tiến thương mại và Đầu tư số Thành phố Hồ Chí Minh.	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố (ITPC)	Các sở, ban, ngành, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Hiệp hội doanh nghị	- Nâng cao tính hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư; - Tăng khả năng tiếp cận thị trường và đối tác cho doanh nghiệp; - Thúc đẩy thu hút đầu tư trong và ngoài nước: tạo kênh giới thiệu tiềm năng, dự án và môi trường đầu tư của Thành phố Hồ Chí Minh đến các nhà đầu tư quốc tế một cách trực tuyến, trực quan và tiện lợi; - Tăng cường năng lực chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại và đầu tư: tích hợp công nghệ, dữ liệu và phân tích thông minh vào quy trình xúc tiến thương mại và đầu tư.	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời hạn hoàn thành
36.	Triển khai kịp thời các chính sách, chương trình tín dụng hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 2	Sở Tài chính, Hiệp hội doanh nghiệp, các chuyên gia công nghệ, viện nghiên cứu	Văn bản triển khai và một số hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp khác.	Sau khi Ngân hàng Nhà nước ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh
37.	Phát triển, nâng cấp Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số toàn diện.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Hiệp hội doanh nghiệp, các chuyên gia công nghệ, viện nghiên cứu	Cổng thông tin hoạt động ổn định.	Định kỳ hằng năm
38.	Kết nối doanh nghiệp với các startup, ứng dụng AI, IoT, Big Data vào sản xuất.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Hiệp hội doanh nghiệp, các chuyên gia công nghệ, viện nghiên cứu	Các hợp đồng chuyển giao công nghệ mẫu	Định kỳ hằng năm
39.	- Triển khai các gói hỗ trợ kinh phí thuê, mua giải pháp chuyển đổi số (ERP, CRM, phần mềm kế toán...) - Hướng dẫn thủ tục nhận hỗ trợ tài chính trực tiếp cho	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, UBND cấp xã	- Quy trình hướng dẫn nhận kinh phí tối giản. - Danh sách doanh nghiệp nhỏ và	Triển khai liên tục, báo cáo vào Quý IV hằng năm

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời hạn hoàn thành
	doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định mới.			vừa được giải ngân hỗ trợ thành công.	
40.	Tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp với các sàn thương mại điện tử và đơn vị cung cấp các giải pháp số	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ, Thuế Thành phố, Bưu điện Thành phố	- 100% doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành bán lẻ/sản xuất được tập huấn TMĐT. - Gian hàng số của doanh nghiệp hoạt động hiệu quả.	Hàng năm
41.	Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh chuyển đổi sang mô hình kế toán số, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.	Thuế Thành phố	Sở Công Thương, UBND cấp xã	- 100% doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng hóa đơn điện tử hợp pháp. - Giảm thời gian kê khai, nộp thuế của doanh nghiệp.	Liên tục trong năm
42.	- Rà soát, lập danh sách hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn quản lý trực tiếp. - Tuyên truyền, hướng dẫn cài đặt ứng dụng, tiếp cận các gói chính sách của Thành phố. - Tổ công nghệ số cộng đồng đóng vai trò tuyên truyền bước đầu, sau đó làm đầu mối kết nối doanh nghiệp tại địa bàn với mạng lưới tư vấn viên chuyển đổi số chuyên nghiệp của Thành phố.	UBND cấp xã	Thuế cơ sở, Tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, Tổ công nghệ số cộng đồng	Hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn được tiếp cận thông tin hỗ trợ.	Cập nhật dữ liệu hàng quý